

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP

Biên soạn bởi: CDLAF Law Firm *(Ban Pháp lý Doanh nghiệp & Dữ liệu cá nhân)*



VỀ CHÚNG TÔI — CDLAF LAW FIRM

Điểm tựa pháp trị vững chắc cho doanh nghiệp số

Ấn phẩm này được biên soạn bởi Đội ngũ Luật sư và Chuyên gia Tuân thủ Dữ liệu Cá nhân tại CDLAF — đơn vị tiên phong cung cấp các giải pháp pháp lý toàn diện cho doanh nghiệp trong kỷ nguyên số. Bằng sự am hiểu sâu sắc về môi trường kinh doanh cùng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu hiện hành, CDLAF luôn đồng hành cùng các nhà quản trị trong việc nhận diện rủi ro từ sớm, thiết lập hệ thống quy chuẩn vận hành minh bạch và an tâm mở rộng quy mô kinh doanh bền vững.

CÔNG TY LUẬT TNHH CDLAF | CDLAF LAW FIRM

Ban Pháp lý Doanh nghiệp & Dịch vụ Dữ liệu cá nhân

- **M | Điện thoại:** (+84) 909 668 216
- **E | Thư điện tử:** info@cdlaf.vn
- **W | Trang thông tin:** www.cdlaf.vn | www.xulydulieucanhan.vn
- **A | Trụ sở chính:** R7.01, Tòa nhà Transimex. 172 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Thời kỳ xem việc tuân thủ bảo vệ dữ liệu cá nhân là thủ tục hành chính "có thể trì hoãn" đã chính thức khép lại. Ngày 19 tháng 08 năm 2026, Chính phủ ban hành **Nghị định số 330/2026/NĐ-CP**, thiết lập một khung chế tài xử phạt hành chính có tính răn đe toàn diện đối với các hành vi vi phạm về dữ liệu cá nhân.

Không dừng lại ở các mức phạt tiền ấn định lên đến **03 tỷ đồng**, quy định mới lần đầu tiên áp dụng cơ chế xử phạt **tính trực tiếp từ 1% đến 5% tổng doanh thu** của năm tài chính liền trước đối với các vi phạm nghiêm trọng như rò rỉ dữ liệu khi chuyển ra nước ngoài hay mua bán dữ liệu trái phép. Đi kèm với đó là các biện pháp bổ sung mang tính "đóng băng" hoạt động kinh doanh: đình chỉ xử lý dữ liệu từ 6 đến 12 tháng, tước giấy phép và tịch thu hạ tầng máy chủ.

Bài viết dưới đây là tổng hợp toàn bộ các hành vi vi phạm, mức phạt tiền và chế tài đi kèm liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN) được quy định chi tiết tại **Mục 6 thuộc Chương II của Nghị định số 330/2026/NĐ-CP** (ban hành ngày 19 tháng 8 năm 2026).

1. Nguyên Tắc Áp Dụng Mức Phạt Chung

- **Đối tượng áp dụng:** Các mức phạt tiền cụ thể quy định dưới đây được áp dụng đối với tổ chức.
- **Mức phạt đối với cá nhân:** Đối với cá nhân có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền áp dụng bằng một phần hai (1/2) lần mức phạt của tổ chức.
- **Mức phạt tối đa:** Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức trong lĩnh vực bảo vệ DLCN là 03 tỷ đồng. Riêng đối với hành vi vi phạm quy định chuyển dữ liệu xuyên biên giới hoặc mua bán trái phép dữ liệu cá nhân, mức phạt tối đa có thể lên tới 5% tổng doanh thu của năm tài chính trước liền kề tại thị trường Việt Nam.
- **Thời hiệu xử phạt:** Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân là 01 năm.

2. Vi Phạm Về Nguyên Tắc, Sự Đồng Ý Và Quyền Của Chủ Thể

Pháp luật BVDLCN đặt ra các nguyên tắc cơ bản cho việc quản lý và xử lý dữ liệu cá nhân, trong đó nguyên tắc cốt lõi là sự đồng ý của chủ thể dữ liệu và

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân đối với các dữ liệu. Đây được hiểu là nhóm nguyên tắc cơ bản, cốt lõi để từ đó triển khai các nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải tuân thủ do đó Việc không tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi này không chỉ khiến doanh nghiệp đối mặt với chế tài tài chính trực tiếp, mà còn dễ dàng biến tổ chức thành đối tượng bị áp dụng các biện pháp đình chỉ xử lý dữ liệu khi cơ quan chức năng tiến hành thanh kiểm tra. Dưới đây là khung chế tài chi tiết đối với từng nhóm hành vi vi phạm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân và các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng:

- Xử lý DLCN không đúng phạm vi hoặc không phù hợp với mục đích xác định, mục đích xin sự đồng ý hoặc xử lý vượt quá mức cần thiết.
- Không bảo đảm tính chính xác của dữ liệu, không thực hiện chỉnh sửa, cập nhật kịp thời khi phát hiện sai sót.
- Lưu trữ DLCN vượt quá thời gian cần thiết phù hợp mục đích xử lý.
- Không chủ động phòng ngừa, phát hiện, phối hợp kịp thời với cơ quan thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm.

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng:

- Chống đối, cản trở hoạt động bảo vệ DLCN của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Sử dụng DLCN của người khác để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu để vi phạm pháp luật

Theo đó doanh nghiệp sẽ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi có các một trong các hành vi: (i) Lợi dụng danh nghĩa bảo vệ dữ liệu để che giấu, hợp thức hóa hoạt động vi phạm pháp luật; (ii) Lợi dụng lực lượng chuyên trách, phương tiện, biện pháp kỹ thuật được giao để chiếm đoạt, làm sai lệch hoặc xử lý dữ liệu trái phép; (iii) Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu để lừa đảo, xâm phạm lợi ích cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Xử lý dữ liệu cá nhân gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự

Doanh nghiệp trong quá trình thực hiện xử lý dữ liệu cá nhân nhưng việc xử lý của doanh nghiệp rơi vào một trong các tình huống dưới đây thì bị phạt

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng:

- Xử lý DLCN để tạo lập, củng cố hoặc lan truyền thông tin bịa đặt, sai sự thật nhằm gây ảnh hưởng an ninh trật tự.
- Cung cấp, chuyển giao, phát tán DLCN khi biết rõ dữ liệu đó sẽ được sử dụng vào mục đích xâm phạm an ninh trật tự.
- Chỉnh sửa, xóa, hủy, chiếm đoạt DLCN nhằm gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

4. Vi phạm nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu (Điều 42)

Đây là nhóm vi phạm mà các doanh nghiệp dễ bị vi phạm bởi đôi khi các vi phạm phát sinh từ lỗi của các bộ phận trong quá trình thực hiện các công việc được giao, nhưng cuối cùng rủi ro về phạt vi phạm thuộc về doanh nghiệp trong đó phải kể đến trách nhiệm của người đứng đầu. Điển hình các nhóm hành vi và mức phạt vi phạm tương ứng như sau:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:

- Cố ý làm lộ, mất DLCN của bản thân gây ảnh hưởng xấu trật tự xã hội hoặc gây hại cho bên khác.
- Cố ý cho người khác sử dụng DLCN của mình để vi phạm pháp luật.
- Cung cấp DLCN giả mạo, sai sự thật nhằm lừa đảo, gây nhầm lẫn.
- Cố ý tạo lập tình huống giả mạo về việc mất, lộ dữ liệu bản thân để đòi bồi thường, trục lợi.
- Cố ý không cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu của mình theo hợp đồng hoặc quy định bắt buộc của luật.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng:

- Thu thập, sử dụng, tiết lộ, làm sai lệch, hủy hoại trái phép dữ liệu của người khác.
- Cung cấp DLCN người khác để lừa đảo.
- Lợi dụng quyền chủ thể dữ liệu vượt mức để cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức.
- Từ chối phối hợp phòng chống xâm phạm dữ liệu khi cơ quan nhà nước yêu cầu.

5. Vi phạm quy định về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (Điều 43)

Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là căn cứ pháp lý bắt buộc tiên quyết trước khi doanh nghiệp thực hiện bất kỳ hoạt động thu thập hay xử lý dữ liệu cá nhân nào. Mọi hành vi xử lý dữ liệu khi chưa có sự chấp thuận rõ ràng, tự nguyện—hoặc sử dụng các hình thức cài đặt sẵn ô tích chọn, gộp chung nhiều mục đích xử lý, cố ý tiếp tục khai thác sau khi người dùng đã rút lại sự đồng ý—đều bị xác định là hành vi vi phạm pháp luật trực tiếp theo Điều 43 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, đối mặt với mức phạt tiền lên đến 70.000.000 đồng cùng chế tài bắt buộc xóa, tiêu hủy toàn bộ kho dữ liệu đã thu thập trái phép. Cụ thể mức phạt đi kèm các hành vi vi phạm như sau:

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng:

- Xử lý dữ liệu khi chưa có sự đồng ý hợp lệ của chủ thể.
- Ép buộc, từ chối cung cấp dịch vụ nếu chủ thể không đồng ý xử lý dữ liệu cho các mục đích không liên quan đến dịch vụ.
- Mặc định đồng ý, tạo giao diện chỉ dẫn gây nhầm lẫn, mập mờ.
- Không cung cấp thông tin minh bạch về loại dữ liệu, mục đích xử lý, các quyền của chủ thể.
- Xin sự đồng ý không tách biệt riêng cho từng mục đích xử lý.
- Không ghi nhận, lưu trữ nhật ký đồng ý để chứng minh khi có thanh tra.
- Không thông báo cho chủ thể khi dữ liệu nhạy cảm của họ bị xử lý.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng: Cố ý tiếp tục xử lý dữ liệu sau khi chủ thể đã rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu hạn chế xử lý.

6. Vi phạm thủ tục thực hiện quyền chủ thể

Quyền của chủ thể dữ liệu (như quyền xem, chỉnh sửa, xóa dữ liệu hay rút lại sự đồng ý) không chỉ dừng lại ở các cam kết trên văn bản, mà bắt buộc doanh nghiệp phải thiết lập kênh tiếp nhận, phân công nhân sự và tuân thủ thời hạn xử lý thực tế rất nghiêm ngặt. Theo Điều 44 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, việc doanh nghiệp lúng túng không có quy trình/biểu mẫu, thiếu bộ phận đầu mối chuyên trách hoặc chậm phản hồi quá 02 ngày

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



làm việc kể từ khi nhận yêu cầu hợp lệ đều bị xử phạt trực tiếp lên đến 20.000.000 đồng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:

- Không thiết lập quy trình, biểu mẫu cho khách hàng thực hiện quyền.
- Không phân định rõ bộ phận chịu trách nhiệm thực thi quyền của chủ thể.
- Không phản hồi hoặc phản hồi không đầy đủ thủ tục quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ của chủ thể.
- Không thông báo lý do chính đáng khi trì hoãn thực hiện yêu cầu của chủ thể.

7. Vi phạm về quyền rút đồng ý, xem, sửa dữ liệu (Điều 45 & Điều 46)

Theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành, chủ thể dữ liệu có quyền tuyệt đối được tiếp cận, xem và nhận bản sao dữ liệu của mình, yêu cầu đính chính các thông tin không chính xác/sai lệch, cũng như rút lại sự đồng ý đã cấp vào bất kỳ thời điểm nào mà không bị ràng buộc bởi các điều kiện vô lý. Doanh nghiệp có nghĩa vụ thiết lập phương thức tiếp nhận thuận tiện tương đương với cách thức đã xin đồng ý ban đầu, đồng thời bắt buộc phải hoàn tất việc trích xuất, chỉnh sửa hoặc chấm dứt xử lý dữ liệu và thông báo kết quả cho chủ thể trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với các hành vi:

- Sử dụng các cách thức, biện pháp để che giấu, ngăn chặn hoặc cố tình cản trở chủ thể dữ liệu thực hiện quyền rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu.
- Không ngừng xử lý dữ liệu kể từ khi chủ thể dữ liệu rút lại sự đồng ý hoặc yêu cầu hạn chế đúng thủ tục (trừ trường hợp luật cho phép tiếp tục xử lý không cần sự đồng ý theo Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân).
- Bên kiểm soát / Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu không gửi yêu cầu cho Bên xử lý dữ liệu hoặc Bên thứ ba để ngừng xử lý dữ liệu của chủ thể đã rút lại sự đồng ý/yêu cầu hạn chế.

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



- Bên kiểm soát / Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu từ chối hoặc không cho phép chủ thể dữ liệu truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu của mình sau khi thu thập (trừ trường hợp luật có quy định khác).
- Bên xử lý dữ liệu hoặc Bên thứ ba tự ý chỉnh sửa dữ liệu của chủ thể khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản từ Bên kiểm soát dữ liệu.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi: Cố ý trì hoãn, không thực hiện chỉnh sửa dữ liệu cá nhân sau khi đã xác nhận thông tin là sai sự thật hoặc giả mạo, gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu.

8. Vi phạm xử lý dữ liệu không cần sự đồng ý

Cơ chế xử lý dữ liệu không cần sự đồng ý (như trong tình huống khẩn cấp, quốc phòng - an ninh, hoặc thực hiện nghĩa vụ luật định) là một ngoại lệ đặc biệt, không phải là "tấm kim bài" để doanh nghiệp tùy ý thu thập hay bỏ qua các biện pháp bảo mật bắt buộc. Khi áp dụng cơ chế ngoại lệ này, nghĩa vụ giải trình và trách nhiệm quản trị rủi ro của doanh nghiệp thậm chí còn bị kiểm soát nghiêm ngặt hơn so với quy trình xử lý thông thường.

Trên thực tế, doanh nghiệp vi phạm sẽ thường rơi vào một trong 03 nhóm hành vi sau:

- Vi phạm về quản trị và quy trình nội bộ: Tùy tiện xử lý dữ liệu ngoại lệ nhưng không ban hành quy trình bằng văn bản, không phân định trách nhiệm nhân sự, bỏ qua việc đánh giá rủi ro/kiểm tra định kỳ, hoặc không thiết lập kênh tiếp nhận kiến nghị, phản ánh.
- Vi phạm về nghĩa vụ bảo mật dữ liệu: Áp dụng biện pháp an ninh lỏng lẻo trong quá trình xử lý ngoại lệ, dẫn đến hậu quả làm lộ, lọt hoặc mất mát cơ sở dữ liệu cá nhân đã thu thập.
- Lạm dụng cơ sở ngoại lệ & Không chứng minh được tính hợp pháp: Mượn danh các trường hợp khẩn cấp/luật định để thu thập dữ liệu vượt quá phạm vi cần thiết, hoặc không cung cấp được hồ sơ, tài liệu chứng minh căn cứ hợp pháp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra.

Dưới đây là chi tiết các khung chế tài xử phạt hành chính áp dụng cho từng hành vi vi phạm cụ thể:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi:

- Không thiết lập quy trình, quy định xử lý dữ liệu và không phân định rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân.

/2026

    /cdlaflawfirm

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



- Không thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ pháp luật và các quy trình xử lý dữ liệu nội bộ.
- Không xây dựng cơ chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với các hành vi:

- Không áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp dẫn đến việc làm lộ hoặc mất dữ liệu cá nhân đã thu thập.
- Không tiến hành đánh giá các rủi ro có thể phát sinh trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi:

- Lợi dụng các căn cứ xử lý dữ liệu không cần sự đồng ý (theo khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân) để thu thập hoặc xử lý dữ liệu vượt quá phạm vi và mục đích cần thiết.
- Không chứng minh được cơ sở pháp lý hợp lệ của việc xử lý dữ liệu không cần sự đồng ý khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra.

9. Vi phạm quy định về thu thập dữ liệu cá nhân

Thu thập dữ liệu là điểm khởi đầu của toàn bộ vòng đời xử lý, do đó mọi hành vi vượt quá phạm vi, sai mục đích thỏa thuận hoặc sử dụng công cụ kỹ thuật ngầm (web scraping, tracking tự động) để quét thông tin người dùng đều bị giám sát và xử lý rất nghiêm ngặt. Theo Điều 48 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, chế tài thu thập dữ liệu trái phép không chỉ dừng lại ở các mức phạt cố định mà còn áp dụng cơ chế lũy tiến tăng nặng theo quy mô dữ liệu bị ảnh hưởng, với mức phạt tối đa lên đến 800.000.000 đồng đối với các hành vi thu thập diện rộng.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng: Thu thập DLCN không đúng phạm vi, mục đích hoặc không có sự đồng ý của chủ thể.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng:

- Thu thập, tạo kho dữ liệu từ nguồn dữ liệu chuyển giao để dùng cho mục đích khác ngoài mục đích được đồng ý ban đầu.
- Thu thập trái phép DLCN nhạy cảm.

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Thu thập bằng biện pháp công nghệ, kỹ thuật trái phép (phạt theo số lượng chủ thể ảnh hưởng):

- Dưới 500 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc dưới 100 chủ thể dữ liệu nhạy cảm: Phạt từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.
- Từ 500 đến dưới 1.000 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc từ 100 đến dưới 200 chủ thể dữ liệu nhạy cảm: Phạt từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.
- Từ 1.000 đến dưới 5.000 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc từ 200 đến dưới 1.000 chủ thể dữ liệu nhạy cảm: Phạt từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.
- Từ 5.000 chủ thể dữ liệu cơ bản trở lên hoặc từ 1.000 chủ thể dữ liệu nhạy cảm trở lên: Phạt từ 500.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng.

10. Vi phạm quy định về cung cấp, công khai dữ liệu (Điều 49 & Điều 50)

Việc cung cấp và công khai dữ liệu cá nhân là hai hoạt động có rủi ro pháp lý rất cao nếu doanh nghiệp không kiểm soát chặt chẽ luồng chia sẻ ra bên ngoài. Theo Điều 49 và Điều 50 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, pháp luật xử lý nghiêm từ hành vi gây khó dễ, từ chối cung cấp dữ liệu cho chính chủ thể (phạt đến **20.000.000 đồng**), cho đến việc tự ý chia sẻ dữ liệu cho bên thứ ba hoặc công khai trên các nền tảng khi chưa có sự đồng ý (phạt đến **50.000.000 đồng**). Đáng chú ý, mức phạt sẽ **tăng gấp đôi (lên đến 60.000.000 đồng)** nếu vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân nhạy cảm, đồng thời doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả nghiêm ngặt: buộc thu hồi toàn bộ dữ liệu đã chuyển giao sai quy định và nộp lại toàn bộ số lợi bất hợp pháp vào ngân sách nhà nước.

Vi phạm trong hoạt động Cung cấp dữ liệu cá nhân:

- **Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:** Từ chối, cản trở hoặc không thực hiện yêu cầu cung cấp dữ liệu hợp lệ cho chính chủ thể dữ liệu.
- **Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng:** Tự ý cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.
- **Phạt tiền tăng gấp đôi (Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng):** Áp dụng khi hành vi vi phạm nêu trên liên quan trực tiếp đến Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Vi phạm trong hoạt động Công khai dữ liệu cá nhân:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với các hành vi: Công khai dữ liệu cá nhân không có mục đích cụ thể hoặc vượt quá phạm vi cần thiết; Công khai dữ liệu làm sai lệch so với nguồn dữ liệu gốc; Thiếu các biện pháp kỹ thuật kiểm soát, chống sao chép, trích xuất dữ liệu trái phép khi công khai.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi: Công khai dữ liệu cá nhân khi chưa có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu; Hành vi công khai gây xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

11. Vi phạm về xóa, hủy, khử nhận dạng

Khâu kết thúc vòng đời dữ liệu (xóa, hủy, khử nhận dạng) và hoạt động luân chuyển dữ liệu ra bên ngoài là hai "vùng trũng" bảo mật mà doanh nghiệp Việt Nam thường chủ quan nhất. Nhiều tổ chức vẫn lầm tưởng rằng việc đưa dữ liệu vào thùng rác máy tính là đã "xóa", hoặc xem việc chia sẻ dữ liệu cho đối tác chỉ là thỏa thuận thương mại thông thường. Trên thực tế, việc xóa/hủy không an toàn để dữ liệu bị khôi phục, khử nhận dạng lỏng lẻo, hay chuyển giao dữ liệu nhạy cảm mà thiếu mã hóa đều là những hành vi bị pháp luật xử phạt rất nặng, thậm chí áp dụng chế tài tịch thu toàn bộ phương tiện, hệ thống máy chủ vi phạm.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng:

- Không thông báo lý do chính đáng cho chủ thể khi không thể thực hiện xóa, hủy dữ liệu theo yêu cầu.
- Thực hiện xóa, hủy không đúng quy trình an toàn, thiếu biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc khôi phục dữ liệu trái phép.
- Khử nhận dạng dữ liệu lỏng lẻo, thiếu kiểm soát hoặc không áp dụng biện pháp phòng chống lộ, mất dữ liệu trong quá trình thực hiện.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng:

- Không thực hiện xóa, hủy dữ liệu trong các trường hợp pháp luật bắt buộc.
- Bên kiểm soát dữ liệu không gửi văn bản yêu cầu Bên xử lý hoặc Bên thứ ba thực hiện xóa dữ liệu tương ứng.

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



- Bên xử lý dữ liệu không xóa hoặc không hoàn trả lại dữ liệu cho Bên kiểm soát sau khi chấm dứt hợp đồng dịch vụ.
- Thiếu trách nhiệm quản lý để xảy ra tình trạng lộ lọt, thất thoát hoặc bị chiếm đoạt dữ liệu trong quá trình xử lý nhận dạng.

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng:

- Cố ý sử dụng công cụ, kỹ thuật để khôi phục trái phép dữ liệu đã bị xóa, hủy.
- Tự ý thực hiện tái nhận dạng (Re-identification) đối với dữ liệu cá nhân đã được khử nhận dạng.

12. Vi phạm về Chuyển giao dữ liệu cá nhân

Theo quy định, bất kỳ hành vi chuyển giao dữ liệu nào thiếu thỏa thuận bảo vệ dữ liệu (DPA), không kiểm soát luồng dữ liệu nội bộ, thương mại hóa dữ liệu mập mờ, hoặc truyền chuyển dữ liệu nhạy cảm mà không mã hóa đường truyền đều bị xử phạt nghiêm khắc. Thậm chí, doanh nghiệp còn đối mặt với biện pháp tịch thu toàn bộ máy chủ, phương tiện và hệ thống công nghệ vi phạm.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng:

- Ký kết hợp đồng/thỏa thuận chuyển giao dữ liệu nhưng thiếu điều khoản ràng buộc trách nhiệm bảo mật và bảo đảm quyền của chủ thể dữ liệu.
- Thiếu quy trình kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu nội bộ giữa các phòng ban.
- Không ban hành quy chế, biện pháp kỹ thuật ngăn chặn nhân sự nội bộ tự ý trích xuất, chia sẻ dữ liệu ra bên ngoài.

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng (kèm tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm):

- Chuyển giao dữ liệu có thu phí (thương mại hóa dữ liệu) nhưng không xác định rõ tư cách pháp lý của các bên tham gia (Bên kiểm soát, Bên xử lý, Bên thứ ba).
- Không giới hạn danh mục dữ liệu chuyển giao theo đúng phạm vi mục đích đã thỏa thuận.
- Không quy định rõ thời hạn lưu trữ hoặc không thực hiện xóa/hủy dữ liệu sau khi bên tiếp nhận đã hoàn thành mục đích xử lý.

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng:

- Chuyển giao **Dữ liệu cá nhân nhạy cảm** nhưng không áp dụng biện pháp bảo vệ vật lý đối với thiết bị lưu trữ/truyền tải.
- Không thực hiện mã hóa dữ liệu đường truyền (In-transit Encryption) hoặc không ẩn danh dữ liệu trong toàn bộ quá trình chuyển giao.

13. Vi phạm quy định về mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân

Hoạt động mua bán trái phép dữ liệu cá nhân là nhóm hành vi bị áp dụng chế tài nghiêm khắc bậc nhất với cơ chế xử phạt mang tính triệt tiêu hoàn toàn lợi ích kinh tế của bên vi phạm. Theo Điều 53 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, pháp luật không chỉ áp dụng nguyên tắc phạt tiền gấp từ 02 đến 10 lần tổng khoản thu bất chính, mà còn thiết lập khung tiền phạt cố định lũy tiến theo quy mô danh sách dữ liệu bị mua bán (lên đến 01 tỷ đồng) và có thể chạm mức kịch khung 03 tỷ đồng đối với các vi phạm gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự kinh tế hay tính mạng con người.

Nguyên tắc phạt theo lợi nhuận: Phạt tiền từ 02 lần đến tối đa bằng 10 lần khoản thu bất chính có được từ hành vi mua, bán dữ liệu cá nhân trái phép.

Phạt cố định (Nếu hành vi không phát sinh khoản thu hoặc mức phạt tính theo khoản thu thấp hơn mức phạt cố định):

- *Dưới 1.000 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc dưới 200 chủ thể dữ liệu nhạy cảm:* Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.
- *Từ 1.000 đến dưới 2.000 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc từ 200 đến dưới 400 chủ thể dữ liệu nhạy cảm:* Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.
- *Từ 2.000 đến dưới 10.000 chủ thể dữ liệu cơ bản hoặc từ 400 đến dưới 2.000 chủ thể dữ liệu nhạy cảm:* Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.
- *Từ 10.000 chủ thể dữ liệu cơ bản trở lên hoặc từ 2.000 chủ thể dữ liệu nhạy cảm trở lên:* Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng.
- *Hành vi mua bán trái phép xâm phạm đặc biệt đến quốc phòng, an ninh quốc gia, kinh tế vĩ mô, tính mạng con người:* Phạt từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng.

14. Vi phạm quy định về thông báo sự cố (Điều 54)

Khi phát sinh sự cố an ninh hoặc lộ lọt dữ liệu cá nhân, trách nhiệm của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc khắc phục kỹ thuật nội bộ mà bắt buộc phải kích hoạt quy trình ứng cứu khẩn cấp và báo cáo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước. Theo Điều 54 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, pháp luật xử lý nghiêm khắc mọi hành vi che giấu, khai báo sai lệch quy mô thiệt hại, chậm trễ quá thời hạn vàng 72 giờ khi báo cáo Bộ Công an, hoặc thiếu trách nhiệm trong việc cô lập và phối hợp khắc phục sự cố, với mức phạt tiền cao nhất lên đến 80.000.000 đồng.

- **Che giấu sự cố:** Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu cố ý che giấu, khai báo sai lệch thông tin quy mô dữ liệu bị lộ lọt khi báo cáo cơ quan chức năng.
- **Không thông báo khi phát hiện vi phạm:** Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- **Chậm trễ thông báo 72 giờ:** Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo sự cố lộ lọt dữ liệu cho Bộ Công an chậm hơn 72 giờ kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm gây rủi ro cao cho an ninh quốc gia hoặc quyền chủ thể.
- **Thiếu trách nhiệm ứng phó:** Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng nếu không triển khai biện pháp khắc phục, cô lập sự cố hoặc không phối hợp với cơ quan công an để xử lý vi phạm.

15. Vi phạm quy định về Đánh giá tác động xử lý dữ liệu - DPIA

Hồ sơ Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân (DPIA) là nghĩa vụ pháp lý nền tảng bắt buộc doanh nghiệp phải thiết lập và duy trì ngay từ ngày đầu tiên phát sinh hoạt động xử lý dữ liệu. Theo Điều 55 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, mọi sự chậm trễ trong việc nộp hồ sơ cho Cục An ninh mạng (A05) trong thời hạn 60 ngày, không lưu trữ hồ sơ tại trụ sở, hoặc không cập nhật định kỳ khi có thay đổi đều bị phạt từ **20.000.000 đến 30.000.000 đồng**; trường hợp cố ý khai báo gian dối số liệu hoặc không khắc phục theo yêu cầu sẽ bị phạt lên đến 100.000.000 đồng.

Đặc biệt, doanh nghiệp còn đối mặt với chế tài buộc dừng toàn bộ hoạt động xử lý dữ liệu cho đến khi hoàn tất hồ sơ và được cơ quan chuyên trách xác nhận hợp lệ.

16. Vi phạm quy định về Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới

Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới là một trong những hoạt động chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt nhất với khung chế tài mang tính răn đe tài chính nặng nề nhất trong toàn bộ văn bản. Theo Điều 56 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, bên cạnh các mức phạt tiền ấn định từ **30.000.000 đến 100.000.000 đồng** đối với các sai phạm về thủ tục nộp hồ sơ trong hạn 60 ngày, thiếu thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm (DPA) hay bỏ qua sự đồng ý của chủ thể, pháp luật áp dụng cơ chế xử phạt mang tính đột phá **từ 1% đến 5% tổng doanh thu** của năm tài chính liền trước (hoặc phạt cố định lên đến **03 tỷ đồng**) nếu để xảy ra sự cố lộ lọt, mất mát dữ liệu quy mô lớn trong quá trình chuyển giao ra nước ngoài.

- **Lỗi hành chính:** Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi không lập hồ sơ chuyển dữ liệu ra nước ngoài; không nộp hồ sơ cho Bộ Công an trong 60 ngày hoặc không cập nhật hồ sơ khi có thay đổi.
- **Lỗi vận hành:** Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu không ký hợp đồng ràng buộc trách nhiệm bên nhận; không xin sự đồng ý của chủ thể; hoặc tiếp tục chuyển dữ liệu sau khi có quyết định yêu cầu ngừng chuyển.
- **Mức phạt khi gây ra sự cố lộ, mất dữ liệu (Phạt theo % doanh thu năm tài chính liền trước):**
 - Rò rỉ từ 10.000 đến dưới 100.000 chủ thể dữ liệu: Phạt tiền từ **1% đến 2% doanh thu** (hoặc áp dụng phạt cố định từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng nếu không phát sinh doanh thu).
 - Rò rỉ từ 100.000 đến dưới 1.000.000 chủ thể dữ liệu: Phạt tiền từ **2% đến 3% doanh thu** (hoặc áp dụng phạt cố định từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng).
 - Rò rỉ từ 1.000.000 chủ thể dữ liệu trở lên: Phạt tiền từ **3% đến 5% doanh thu** (hoặc áp dụng phạt cố định từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng).

17. Vi phạm quy định về Chỉ định nhân sự, bộ phận bảo vệ dữ liệu

Việc chỉ định Nhân sự hoặc Bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân (DPO) không thể triển khai mang tính hình thức hay tùy tiện phân công kiêm nhiệm, mà bắt buộc phải chuẩn hóa bằng văn bản pháp lý và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn năng lực theo luật định. Theo Điều 57 Nghị định 330/2026/NĐ-CP, việc doanh nghiệp không ban hành quyết định chỉ định chính thức, thiếu thỏa thuận bảo mật bắt buộc, hoặc bỏ nhiệm nhân sự không đáp ứng chuẩn học

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



vấn và kinh nghiệm tối thiểu 02 năm trong các lĩnh vực pháp chế, IT, an ninh mạng đều sẽ bị áp dụng chế tài cảnh cáo hoặc phạt tiền lên đến **30.000.000 đồng**.

- **Cảnh cáo hoặc Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng:** Không ký cam kết bảo mật với nhân sự bảo vệ dữ liệu hoặc không ban hành văn bản chính thức chỉ định nhân sự/bộ phận chuyên trách.
- **Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng:** Chỉ định nhân sự bảo vệ dữ liệu không đáp ứng đủ tiêu chuẩn học vấn (cao đẳng trở lên) hoặc thiếu kinh nghiệm tối thiểu 02 năm về pháp chế, IT, an ninh mạng.

18. Vi Phạm Trong Lĩnh Vực Đặc Thù Và Công Nghệ Mới Nổi

Không chỉ dừng lại ở các nguyên tắc xử lý chung, Nghị định 330/2026/NĐ-CP đã đi sâu thiết lập chế tài cụ thể cho từng mảng nghiệp vụ chuyên biệt (quản trị nhân sự, quảng cáo cá nhân hóa, tài chính, y tế) và các hạ tầng công nghệ mới nổi (AI, Cloud, Big Data, Blockchain, Sinh trắc học). Những hoạt động vận hành thường nhật trước đây—từ việc lưu trữ hồ sơ ứng viên không trúng tuyển, chấm công bằng vân tay/khuôn mặt, theo dõi hành vi trực tuyến (targeting ads) cho đến lắp đặt camera giám sát (CCTV) không có biển cảnh báo—nay đều trở thành đối tượng thanh tra trực tiếp với mức phạt tiền lên đến **200.000.000 đồng** cho mỗi nhóm hành vi vi phạm:

Điều khoản	Lĩnh vực vi phạm	Hành vi điều chỉnh	Mức phạt tiền (đối với tổ chức)
Điều 60	Dữ liệu của trẻ em & đối tượng yếu thế	Không xác minh độ tuổi trước khi xử lý; tự ý xử lý dữ liệu trẻ em từ 07 tuổi trở lên mà không có sự đồng ý của trẻ và cha mẹ.	30.000.000đ – 200.000.000đ (tùy mức độ nghiêm trọng)
Điều 61	Tuyển dụng và Lao động	Thu thập dữ liệu ứng viên không phục vụ mục đích tuyển dụng; không xóa thông tin của người không trúng tuyển; chấm công bằng vân tay/khuôn mặt trái quy định.	20.000.000đ – 100.000.000đ

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Điều khoản	Lĩnh vực vi phạm	Hành vi điều chỉnh	Mức phạt tiền (đối với tổ chức)
Điều 62	Y tế và Bảo hiểm	Tiết lộ bệnh án khách hàng; chia sẻ hồ sơ sức khỏe cho bên thứ ba kinh doanh bảo hiểm mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bệnh nhân.	50.000.000đ – 100.000.000đ
Điều 63	Dịch vụ Quảng cáo	Tự ý gửi tin nhắn quảng cáo; theo dõi hành vi trực tuyến để quảng cáo bám đuổi (targeting) mà không cho khách hàng tùy chọn từ chối.	30.000.000đ – 70.000.000đ
Điều 64	Tài chính và Ngân hàng	Đề lộ lịch sử giao dịch, số dư tài khoản ngân hàng; lưu trữ mật khẩu thanh toán không an toàn.	50.000.000đ – 100.000.000đ
Điều 65	Mạng xã hội & dịch vụ OTT	Không cung cấp tính năng "Không theo dõi" (Do not track); không cho phép người dùng tùy chọn từ chối thu thập cookies.	50.000.000đ – 150.000.000đ
Điều 66	Xử lý Dữ liệu lớn (Big Data)	Phân tích dữ liệu lớn chứa DLCN mà không có cơ chế rà soát bảo mật định kỳ hoặc thiếu các phương án mã hóa truyền tải.	20.000.000đ – 100.000.000đ
Điều 67	Hệ thống AI và Vũ trụ ảo	Dùng AI/Metaverse để lập hồ sơ, định dạng và thao túng hành vi chủ thể mà không thông báo; sử dụng Deepfake giả mạo sinh trắc học.	20.000.000đ – 100.000.000đ

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



Điều khoản	Lĩnh vực vi phạm	Hành vi điều chỉnh	Mức phạt tiền (đối với tổ chức)
Điều 68	Công nghệ Chuỗi khối (Blockchain)	Lưu trữ DLCN chưa qua mã hóa trên Blockchain công khai dẫn đến việc không thể thực hiện quyền xóa dữ liệu của chủ thể.	20.000.000đ – 150.000.000đ
Điều 69	Điện toán đám mây (Cloud)	Lưu trữ DLCN trên Cloud của bên thứ ba mà không ràng buộc trách nhiệm an ninh dữ liệu hoặc không thực hiện mã hóa trạng thái tĩnh.	20.000.000đ – 70.000.000đ
Điều 70	Vị trí và Sinh trắc học	Định vị GPS người dùng trái phép; rò rỉ kho dữ liệu khuôn mặt/vân tay chấm công mà không thông báo cho chủ thể và Bộ Công an trong vòng 72 giờ.	50.000.000đ – 150.000.000đ
Điều 71	Ghi âm, ghi hình công cộng	Lắp đặt camera giám sát tại nơi công cộng (CCTV) mà không hiển thị biển cảnh báo vật lý hoặc cảnh báo điện tử cho người dân biết.	10.000.000đ – 50.000.000đ

19. Hình Thức Xử Phạt Bổ Sung Và Biện Pháp Khắc Phục Hậu Quả

Song hành với gánh nặng tài chính từ các mức phạt tiền hay tỷ lệ doanh thu, rủi ro lớn nhất đe dọa trực tiếp đến tính liên tục trong vận hành của doanh nghiệp lại nằm ở hệ sinh thái chế tài bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả bắt buộc. Theo Nghị định 330/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý có thẩm quyền áp dụng các biện pháp mang tính "đóng băng" hoạt động kinh doanh—từ việc tịch thu hạ tầng máy chủ, tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ xử lý hoặc chuyển dữ liệu ra nước ngoài lên đến 12 tháng, cho đến việc bắt buộc tiêu hủy vĩnh viễn toàn bộ kho dữ liệu vi phạm và nộp lại toàn bộ số lợi

/2026

    /cdlaflawfirm

TỔNG HỢP TOÀN BỘ MỨC PHẠT VI PHẠM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN THEO NGHỊ ĐỊNH 330/2026/NĐ-CP



bất hợp pháp vào ngân sách nhà nước:

Bên cạnh hình thức phạt tiền, các doanh nghiệp vi phạm còn phải đối mặt với các chế tài phụ cực kỳ nghiêm khắc nhằm ngăn chặn thiệt hại lan rộng:

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (như máy chủ, ổ cứng chứa dữ liệu trái phép).
- Đình chỉ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân hoặc hoạt động chuyển dữ liệu ra nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng.
- Tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề có thời hạn.

Biện pháp khắc phục hậu quả bắt buộc:

- Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục toàn bộ dữ liệu cá nhân đã thu thập hoặc xử lý trái quy định, đồng thời phải cung cấp bằng chứng đã xóa cho Bộ Công an.
- Buộc cải chính thông tin sai lệch đối với các dữ liệu bị làm sai lệch.
- Buộc nộp lại toàn bộ số lợi bất hợp pháp (khoản thu có được từ hành vi vi phạm) vào ngân sách nhà nước.



HỆ SINH THÁI CỦA CHÚNG TÔI



CHO THUÊ VĂN PHÒNG



TUÂN THỦ DOANH NGHIỆP



Trụ sở: Phòng 7.01, Toà nhà Transimex, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.



Chi nhánh: 330 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.



Văn phòng Giao dịch: 101/20 đường 11, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

✉ info@cdlaf.vn

☎ +84 909 668 216

🌐 cdlaf.vn



/cdlaflawfirm